TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG H ÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2017
V/v: Ly hôn giữa chị H, anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, bà Ngô Thùy Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 13/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp về hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1989. (có mặt)
Nguyên quán: Xã QP, huyện QT, tỉnh QB.
HKTT: Thôn TD, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN.
Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện KP, tỉnh Đắc Lắc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. (đề nghị vắng mặt)
SQ: Thôn TD, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh.
Hiện đang cải tạo tại đội 11, phân trại số 4, Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc.
Địa chỉ: Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất khai như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào tháng 10/2012, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung với với gia đình nhà anh C được thời gian ngắn thì đã ly thân, chị H về Đắc Lắc chung sống cùng với bố mẹ đẻ mà không ở chung với gia đình nhà chồng nữa.

Theo phía chị H trình bày: Sau khi chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau nên khi chị có bầu được ít tháng đã phải bỏ vào Đắc Lắc để sống cùng với bố mẹ đẻ, từ đó vợ chồng sống ly thân và hầu như không gặp nhau nữa. Sau khi chị sinh con vào tháng 5/2013 anh C có vào thăm con và đón mẹ con chị về chung sống được khoảng 1 tháng, trong thời gian đó vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh C chửi mắng, đánh đập chị nên chị không chịu đựng được đã phải đem con bỏ trốn vào Đắc Lắc. Chị H cũng trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn phần lớn là do anh C không chăm lo gia đình, anh C sa đà vào tệ nạn ma túy dẫn đến đã 02 lần bị Tòa án kết án và phải đi cải tạo. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống gia đình không có tương lai và không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân được nữa nên chị đề nghị được ly hôn anh C.

Phía anh Nguyễn Văn C trong lời khai trình bày: Anh C xác nhận vợ chồng kết hôn như phía chị H đã trình bày là đúng. Anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, việc chị H xin ly hôn chủ yếu là do anh vướng vào tù tội. Năm 2013 anh đã bị Tòa án nhân dân huyện QV kết án tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến đầu năm 2017 anh lại bị kết án cũng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hiện anh đang phải cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng đã gần như sống ly thân từ năm 2013 đến nay, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị H, anh C đều khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 29/5/2013. Hiện nay cháu Th đang ở với chị H. Ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, phía anh C cũng có yêu cầu được nuôi con chung và đề nghị giao cho ông bà nội nuôi cháu đến khi anh cải tạo xong về sẽ chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị H, anh C xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, phía chị H xác định vợ chồng kể từ sống ly thân cũng không có quan hệ tình cảm gì, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn anh C. Về con chung chị giữ ý kiến đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng, về tài sản chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh C vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa có ý kiến về việc trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng cũng như phía nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh C vắng mặt tại phiên tòa do anh đang phải cải tạo nên không thể có mặt tại phiên tòa được, mặt khác anh C cũng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc Tòa án xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa là

có căn cứ. Về giải quyết vụ án thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh C cũng thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C. Về con chung cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung, phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên anh C không phải đóng góp. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm non con chung. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào tháng 10/2012, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do phía anh C không chăm lo cho vợ con, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình mà thường xuyên lao vào con đường phạm tội dẫn đến đời sống gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay hầu như cũng không có quan hệ tình cảm gì. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, không có tương lai và không thể kéo dài, phía anh C cũng thuận tình ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 29/5/2013, hiện nay cháu Th đang ở với chị H ở trong Đắc Lắc. Ly hôn mặc dù anh C cũng có yêu cầu được nuôi con chung và xét thấy yêu cầu của anh C là chính đáng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng hiện anh C vẫn đang phải cải tạo tại trại giam, anh C không thể thực hiện việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp sau này anh C có đủ điều kiện để nuôi con chung anh C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do anh chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung: Vợ chồng xác nhận không có tài sản gì chung, đất ruộng chung, công nợ không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 29/5/2013. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên anh C không phải đóng góp. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng xác nhận không có tài sản gì chung, đất ruộng, công nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 04886 ngày 9/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án

<u>Nơi nhận</u>
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Sỹ Cây